

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2018/HS-PT
Ngày 16 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn
Ông Lê Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Kim H** sinh năm 1980 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT: Tổ 21, đường H, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: Đại học; nghề nghiệp: Giáo viên; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Võ Thị A; có chồng là Dương Thanh L và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trung Th, Luật sư của Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

- Người bị hại:

(1) Ông Phan Văn Đ (2) Bà Kiều Thị Đ1, cùng địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(3) Ông Võ T (4) Bà Huỳnh Thị X, cùng địa chỉ cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thành Quang D, địa chỉ cư trú: Tổ 21, đường H, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa: Bị cáo H, Luật sư Nguyễn Trung Th có mặt; ông Đ, bà Đ1, ông T, bà X, ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim H là giáo viên Trường trung học cơ sở T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. H không có chức vụ trong việc tuyển dụng lao động, không quen biết ai có khả năng xin được việc làm trong các cơ quan nhà nước ở tỉnh Khánh Hòa như Công an tỉnh Khánh Hòa, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Trường Đại học Nha Trang, Công ty viễn thông quân đội (Viettel) tỉnh Khánh Hòa... Nhưng do cần tiền tiêu xài và trả nợ cho bản thân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác bằng thủ đoạn: Nói dối với mọi người là H có nhiều mối quan hệ và khả năng xin được việc làm tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa, những người muốn xin việc phải đưa tiền trước cho H để xin việc làm và hẹn từ hai đến bốn tháng sau sẽ có việc làm. Do cần có công việc ổn định tại các cơ quan nhà nước nên một số người tưởng thật đã đưa tiền cho H xin việc, nhưng sau khi nhận được tiền và hồ sơ xin việc, H không có hoạt động xin việc làm mà sử dụng tiền vào việc trả nợ và chi tiêu cá nhân, còn hồ sơ xin việc thì H vứt bỏ. Với hành vi và thủ đoạn như trên, H đã chiếm đoạt tiền của một số người cụ thể như sau:

1. Khoảng tháng 6 năm 2014, vợ chồng ông Phan Văn Đ và bà Kiều Thị Đ1 nghe người quen là Trần Thiên K thông tin là Nguyễn Thị Kim H có khả năng xin việc làm tại các cơ quan nhà nước nên ông Đ bà Đ1 liên lạc với H, nhờ H xin việc cho con trai là Phan Tấn Đ2 và hai cháu là Phan Thị Kim C, Phạm Thị Quỳnh M. H nói với ông Đ, bà Đ1 xin cho Đ2 vào làm tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa phải đưa trước cho H 230.000.000 đồng; xin việc cho C vào làm tại Agribank Khánh Hòa và Mai vào làm việc tại phòng Giáo vụ Trường Đại học Nha Trang phải đưa trước cho H 190.000.000 đồng và H cam kết trong thời gian 04 tháng thì Đ2, C, M sẽ có việc làm. Ông Đ, bà Đ1 tưởng thật nên đã đưa hồ sơ xin việc của C, M, Đ2 cho H; đồng thời, từ ngày 19/11/2014 đến tháng 02/2015, bà Đ1 đã chuyển vào tài khoản của H số tiền 420.000.000 đồng để H lo việc làm cho Đ2, C, M. Sau khi nhận được tiền do bà Đ1 chuyển vào tài khoản, H dùng tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, không có hoạt động xin việc như đã hứa.

2. Võ Huỳnh Diệu Th1 là bạn của Nguyễn Thành Quang D (em trai H). Do

Th1 nhiều lần đến nhà D nên H biết Th1 đang có nhu cầu xin việc làm nên H nói với Th1 là H có khả năng xin việc làm ổn định cho Th1 tại Văn phòng Viettel Khánh Hòa với giá 120.000.000 đồng, trong vòng hai tháng Th1 sẽ có việc làm. Th1 tưởng thật nên nói lại với mẹ là bà Huỳnh Thị X vay 120.000.000 đồng, ngày 05/2/2015 vợ chồng bà X cùng Th1 đến nhà H đưa cho H 02 lần với tổng số tiền 140.000.000 đồng để xin việc cho Th1. Sau khi nhận tiền, H cam kết trong vòng hai tháng Th1 sẽ được vào làm tại Văn phòng Công ty Viettel Khánh Hòa nhưng sau đó H đã sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc trả nợ và chi tiêu cá nhân, không có hoạt động xin việc làm cho Th1 như đã hứa hẹn.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Ngân hàng Agribank Khánh Hòa, Trường Đại học Nha Trang, Công ty Viettel Khánh Hòa, Công an tỉnh Khánh Hòa xác nhận: trong năm 2014, 2015 các cơ quan này không tiếp nhận hồ sơ xin việc làm có tên Phạm Thị Kim Cúc, Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Võ Huỳnh Diệu Th1, Phan Tấn Đạt.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã trả cho bà Huỳnh Thị X số tiền 10.000.000 đồng và trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã nộp lại 45.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành khoản tiền bồi thường trách nhiệm dân sự; phổ biến quy định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 12 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị Kim H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, kết tội bị cáo Nguyễn Thị Kim H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 13 năm tù là phù hợp, đúng pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã tiếp tục bồi thường khắc phục hậu quả cho ông T, bà X số tiền 20 triệu đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhưng trong khung hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Nhất trí ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã tiếp tục bồi thường khắc phục hậu quả cho ông T, bà X số tiền 20 triệu đồng và hứa hẹn sẽ trả dần cho đến khi khắc phục hậu quả xong, được ông T, bà X xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về chăm sóc gia đình, hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai nhận của bị cáo, những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, đã có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2014 đến tháng 02/2015, Nguyễn Thị Kim H đã lợi dụng danh nghĩa là giáo viên và có em trai là Công an, H đã nói dối là có khả năng xin được việc làm tại các cơ quan nhà nước ở tỉnh Khánh Hòa, làm cho những người bị hại là vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Kiều Thị Đ1 và vợ chồng ông Võ T, bà Huỳnh Thị X tin là thật nhiều lần đưa tiền cho H để xin việc cho các con, cháu với tổng số tiền là 560.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền thì H không xin việc như đã hứa hẹn mà sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tuyên bố Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện và đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo gây ra; xem xét đặc điểm nhân thân bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền sự; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 45.000.000 đồng và trả cho ông T, bà X 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có hai con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; người bị hại là ông T, bà X xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đã quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 13 năm tù là phù hợp, đúng pháp luật.

Đối với các tình tiết khác bị cáo trình bày trong đơn kháng cáo như: Gia đình bị cáo có cống hiến trong ngành lực lượng vũ trang; bản thân là giáo viên, đã có 13 năm cống hiến trong ngành giáo dục; gia đình bị cáo đã có hứa sẽ trả nợ hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại và do vợ chồng bị cáo đã ly thân, mẹ già phải chăm sóc hai con còn nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy, các tình tiết trong đơn kháng cáo của bị cáo nêu trên không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hoặc đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày việc sau khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại ông T, bà X 20.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh, ngoài ra không đưa ra được tình tiết nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như ý kiến đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[3] các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo có kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim H và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; **xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 13** (mười ba) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2017.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về trách dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, quy định về thi hành án dân sự và nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án dân sự không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền